

QUÁN TÍNH GIẢM ĐIỂM

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Dịch vụ tài chính cuối năm 2024

Nền kinh tế phục hồi và thu nhập cải thiện đã dẫn đến sự gia tăng khách hàng mở tài khoản chứng khoán, cùng với xu hướng dùng margin cũng tăng lên.

Hoạt động môi giới và cho vay ký quỹ dự kiến sẽ thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận khi (i) giá trị giao dịch tiếp tục tăng trưởng tích cực trong 2024-2025, và (ii) Dư nợ margin cuối Q3/2024 ước tính vào khoảng 223.000 tỷ đồng, tăng 5.000 tỷ so với cuối quý 2 và cũng là con số cao nhất trong lịch sử chứng khoán Việt Nam.

Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới, thị trường chứng khoán VN có khả năng thu hút thêm 25 tỷ USD từ nhà đầu tư nước ngoài đến năm 2030 sau khi được nâng hạng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 5,69 điểm trong phiên 18/10 kết phiên ở mức 1.285,46 điểm. Thanh khoản giảm 9,62% so với phiên giao dịch ngày 18/10. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 270 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục điều chỉnh với hỗ trợ trong phiên ở MA50 ngày tại vùng 1.270 điểm trong khi kháng cự trong phiên là vùng 1.280-1.285 điểm trong phiên giao dịch ngày 22/10. Thanh khoản giảm do những người bán cũng không vội vàng mua lại khi lượng hàng tích lũy trong 3 tuần trước nhiều khả năng vẫn ở trạng thái lổ và lực cầu kỳ vọng sẽ quay lại ở các ngưỡng hỗ trợ cứng. Thị trường đang không có nhiều thông tin hỗ trợ cả trong và ngoài nước, nhà đầu tư cần thận trọng, tránh mua đuổi trong các nhịp tăng và giữ danh mục với tỷ trọng cổ phiếu vừa phải.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	51,36	42,67	1.282,72	1.283,04	1.270,44	1.267,24
Hành động	Mua	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VCI

Khuyến nghị: **Mua**TP: **41.200 VND** | UPSIDE: **+16%**

Chiến lược hành động

MUA: Đối với hoạt động trading NĐT có thể tìm điểm mua cho những ngành được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối năm 2024, ưu tiên các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong quý III/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Quý IV/2024.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.279,77	-0,44
KLCP (triệu CP)	622,81	-9,62
GTGD (tỷ VND)	14.347	-6,75
Khớp lệnh	13.495	-3,02
Thỏa thuận	852,3	-41,98
HNX-Index		
Đóng cửa	227,43	-0,78
KLCP (triệu CP)	42,98	-34,90
GTGD (tỷ VND)	752,7	-33,80
UPCoM		
Đóng cửa	92,14	-0,60
KLCP (triệu CP)	36,08	-7,11
GTGD (tỷ VND)	569,9	10,84

Diễn biến TTCK Mỹ: Trong phiên giao dịch Thứ Hai, Dow đã giảm hơn 344 điểm, tương đương 0,8%, sau ba phiên chiến thắng liên tiếp. S&P 500 giảm khoảng 0,2%, trong khi NASDAQ thêm gần 0,3%. Ở những nơi khác, lợi suất trên tờ Kho bạc 10 năm đã tăng gần 12 điểm cơ bản lên 4,19%.

Thế giới: Theo Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương), Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đăng thông báo khởi xướng rà soát hành chính lệnh áp thuế chống bán phá giá sản phẩm ống thép dẫn dầu (OCTG) từ Việt Nam. Thời kỳ rà soát là từ ngày 1 tháng 9 năm 2023 đến ngày 31 tháng 8 năm 2024. Danh sách rà soát dự kiến gồm một số doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm ống thép dẫn dầu sang Hoa Kỳ. Doanh nghiệp nào trong danh sách này không xuất khẩu sản phẩm ống thép dẫn dầu sang Hoa Kỳ trong thời kỳ rà soát cần thông báo cho DOC trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo khởi xướng rà soát (dự kiến đến ngày 16 tháng 11 năm 2024) nếu có lô hàng bị dừng thanh khoản để được xem xét xử lý.

Việt Nam: Bộ Công Thương cho biết ngành dệt may Việt Nam đang tăng tốc trong giai đoạn cuối năm trên các lĩnh vực từ sản xuất, xuất khẩu và nhập khẩu để đạt mục tiêu xuất khẩu 44 tỉ đô la Mỹ trong năm nay. Theo Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu dệt may tháng 9 đạt 2,98 tỉ đô la Mỹ, giảm so với tháng trước nhưng tăng 16% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 9 tháng vừa qua, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may đạt 27,34 tỉ đô la Mỹ, tăng 8,9%. Ngoài ra, kim ngạch nhập khẩu nguyên phụ liệu dệt may đã đạt mức ấn tượng, tăng 14,71% so với cùng kỳ và vượt quá 20,38 tỉ đô la Mỹ trong 9 tháng, cho thấy nhu cầu sản xuất của ngành vẫn rất lớn.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 25.304,99.

Dầu: Tương lai dầu thô WTI tăng 1,9% lên trên 70,5 đô la mỗi thùng vào thứ Hai, sau khi giảm 8,4%, do căng thẳng Trung Đông đe dọa sự gián đoạn cung và kích thích kinh tế của Trung Quốc, nhà nhập khẩu dầu lớn nhất thế giới.

CTD: Kết thúc niên độ tài chính năm 2024 (từ 1/7/2023 đến 30/6/2024), doanh thu của Coteccons đạt 21.045 tỷ đồng, báo lãi sau thuế 309,5 tỷ đồng, tăng 358%. Tại buổi đối thoại với cổ đông gần đây, ông Bolat Duisenov - Chủ tịch HĐQT Coteccons cho biết, cơ cấu doanh thu năm tài chính 2024 cho thấy sự vượt trội của mảng xây dựng công nghiệp với tỷ trọng hơn 50%. Trong khi đó, mảng xây dựng dân dụng chiếm hơn 40% và khoảng 5% là mảng xây dựng du lịch - nghỉ dưỡng. Nhìn vào cơ cấu trên, có thể thấy Coteccons đã chuyển đổi trọng tâm sang xây dựng công nghiệp thay vì xây dựng dân dụng như trước kia. Chủ tịch HĐQT Coteccons cũng cho biết, thị trường BĐS trong nước chưa thể hồi phục nhanh. Do đó, chiến lược của Coteccons là đa dạng các loại hình hoạt động tại thị trường nội địa song song đẩy mạnh xuất khẩu. Theo ghi nhận của phóng viên Báo Đầu tư, từ đầu năm đến nay, Coteccons đã tham gia mạnh mẽ vào các gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước, kể cả các công trình hạ tầng giao thông.

HPG: Gần 10 năm gia nhập mảng nông nghiệp công nghệ cao, Hòa Phát đã đầu tư 3.100 tỷ đồng vào lĩnh vực này và đạt được nhiều kết quả tích cực. Việc đầu tư chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất thức ăn chăn nuôi chăn nuôi heo, bò và gia cầm được xem là bước đi chiến lược giúp Hòa Phát tạo dựng vị thế hàng đầu trong ngành nông nghiệp Việt Nam, bên cạnh lĩnh vực cốt lõi là sản xuất kinh doanh thép. Sản lượng thức ăn chăn nuôi ghi nhận mức tăng trưởng 4%, Hòa Phát nằm trong top 15 doanh nghiệp cung cấp thức ăn chăn nuôi lớn nhất Việt Nam. Hai nhà máy thức ăn chăn nuôi của Hòa Phát tại Hưng Yên và Đồng Nai với công suất 600.000 tấn mỗi năm đã đáp ứng nhu cầu thức ăn cho hệ thống trang trại nội bộ và các đối tác. Việc này không chỉ giúp tập đoàn ổn định nguồn cung mà còn tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường thức ăn chăn nuôi trong nước. Nhờ đó, trong quý III/2024 vừa qua, doanh thu mảng nông nghiệp của Hòa Phát tăng 21% so với cùng kỳ năm trước, trong khi lợi nhuận tăng đột biến tới 80% so với cùng kỳ 2023. Giá heo ổn định và việc tăng sản lượng bán ra đóng vai trò quan trọng vào sự phục hồi, tăng trưởng của nông nghiệp Hòa Phát.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.853,98	-0,18	22,73
DJIA	42.931,60	-0,80	13,91
Nasdaq	18.540,01	0,27	23,51
Shanghai	3.268,11	0,20	9,86
Hang Seng	20.478,46	-1,57	20,13

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.721,98	0,03	31,97
Dầu WTI	70,53	1,89	-1,56
Dầu Brent	74,25	1,63	-3,62
Than	145,60	-0,21	-0,55
Đồng	4,3231	-0,37	11,41
Quặng sắt	105,37	0,00	-22,73
Thép	453,81	-0,63	-17,68

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	103,98	0,49	2,56
USD/JPY	150,71	0,80	6,84
USD/CNY	7,1373	0,29	0,17
EUR/USD	1,0814	-0,49	-2,01
GBP/USD	1,2982	-0,50	1,99

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	993,41	47,80	5,64
GEX	252,55	20,85	1,71
VRE	219,75	19,10	1,87
VOS	54,86	14,10	-6,93
HDG	79,42	26,75	-2,73

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	993,41	47,80	5,64
EIB	707,95	20,80	6,94
STB	482,86	35,25	-0,84
MSN	417,03	80,20	-0,25
HCM	386,36	29,55	-2,96

VCI
(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (21/10/2024)	35.600
Giá mục tiêu	41.200
Tiềm năng tăng trưởng	16%–18%
Vùng mua	35.000–35.500
Ngưỡng cắt lỗ	<33.500

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

KQKD quý 3 năm 2024, VCI ghi nhận doanh hoạt động đạt mức 974 tỷ đồng, tăng 46% yoy, LNST đạt 215 tỷ đồng, tăng 20% yoy. Công ty cho biết đã thực hiện hóa lợi nhuận một số khoản đầu tư nên doanh thu từ các tài sản FVTPL tăng mạnh. Bên cạnh đó, hoạt động cho vay ký quỹ cũng tăng trưởng mạnh.

Chú trọng hơn vào tệp KHCN, mở rộng mảng dịch vụ: VCI đã nhanh chóng vươn lên vị trí thứ 4 trên HoSE chỉ sau 3 tháng, từ vị trí thứ 6 trong quý 2-2024, thay thế VNDirect. Sự tăng trưởng này đến từ việc công ty chuyển hướng chiến lược, tập trung vào việc thu hút nhà đầu tư cá nhân, trong bối cảnh tỷ trọng nhà đầu tư cá nhân đã chiếm khoảng 90% thị trường sau COVID-19, khác với chiến lược trước đây chủ yếu nhắm đến nhóm khách hàng tổ chức.

Hoạt động tự doanh có hiệu suất đầu tư vượt trội: Chúng tôi ưa thích danh mục tự doanh của VCI với các cổ phiếu có cơ bản tốt. Hiện VCI đã rót gần 2.961 tỷ đồng vào chứng khoán niêm yết với các mã như KDH, PNJ, IDP, STB, FPT, TDM, trái phiếu và 1 khoản chứng khoán niêm yết khác. Nếu so với giá thị trường, hiện VCI đang lãi hơn 2.700 tỷ đồng. Hiệu suất đầu tư của VCI thường cao hơn rất nhiều các doanh nghiệp cùng ngành, dự kiến lợi nhuận của mảng tự doanh sẽ tiếp tục tăng thêm trong cuối năm.

Dư nợ cho vay cũng đang ở mức cao. Quý 3, VCI đẩy mạnh cho vay tăng từ 7.900 tỷ đồng lên 10.111 tỷ đồng. Mặc dù cho vay margin tăng tuy nhiên tỷ lệ dư nợ margin/vốn chủ sở hữu ở VCI vẫn ở ngưỡng an toàn, 1,16 lần. Chúng tôi cho rằng đây là tín hiệu tích cực cho thấy mảng dịch vụ đang hoạt động tốt và đẩy mạnh hơn mảng KHCN, đồng thời chính sách hạ phí giao dịch đang dần phát huy hiệu quả.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Dịch vụ tài chính
Biến động giá 1Y	24.900–41.200
KLGDBQ 10D (CP)	7.666.430
Vốn hóa (tỷ đồng)	20.738,35
BVPS	15.420
P/E (lần)	26,43
P/B (lần)	2,34
EPS (VND)	1.366,01
SL CPLH (triệu CP)	574,47
Tỷ lệ free–float (%)	70,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	19,36
ROA (%)	4,06
ROE (%)	9,83

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VCI giữ được mốc hỗ trợ MA 50 ngày và đang lấy lại mốc MA 100 ngày. VCI hiện đang dao động quanh vùng hỗ trợ ngắn hạn 35.000 đồng/cp. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đìnhang
Xu hướng tuần	-	Đìnhang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	47,20	Quan sát
MFI	31,61	Quan sát
MA10	36,48	Quan sát
MA20	36,35	Quan sát
MA50	35,54	Mua
MA100	35,65	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	VJC	Theo dõi	106,5-108,5			117.000	102.200			
2	IDC	Theo dõi	55-55,7			63.800	52.650			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			-1,4%
2	SAB	Nắm giữ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800			0,2%
3	HSG	Nắm giữ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700			-2,4%
4	VHC	Nắm giữ	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000			2,1%
5	VGC	Nắm giữ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000			-1,9%
6	MWG	Nắm giữ	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300			2,3%
7	DGW	Nắm giữ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200			-0,3%
8	TCB	Nắm giữ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200			0,2%
9	KBC	Nắm giữ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900			-0,9%
10	CTD	Nắm giữ	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600			2,5%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	CTG	Chốt lời	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600	01/10/24	37.100	6,6%
2	DGW	Chốt lời	46,0-47,0	16/8/2024	45.200	51.300	42.200	02/10/24	47.300	4,6%
3	DXG	Chốt lời	15,8-16,3	27/9/2024	16.300	17.800	15.300	02/10/24	16.600	1,6%
4	MWG	Chốt lời	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500	03/10/24	67.400	6,1%
5	POW	Chốt lời	12,7-13,0	25/9/2024	12.700	14.800	12.300	03/10/24	13.300	4,7%
6	DGC	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
7	BCM	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
8	PNJ	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%
9	GMD	Cắt lỗ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000	15/10/24	76.700	-1,9%
10	VHM	Chốt lời	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100	15/10/24	45.500	6,1%
11	HAH	Chốt lời	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100	15/10/24	42.900	5,9%
12	DCM	Chốt lời	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300	16/10/24	37.800	0,8%
13	GAS	Cắt lỗ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600	17/10/24	72.300	-0,4%
14	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
15	FRT	Cắt lỗ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000	18/10/24	176.900	-0,6%
16	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
17	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
18	PVD	Cắt lỗ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500	18/10/24	26.250	-3,8%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.